

Bản án số: 79/2017/HSST
Ngày 11 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Việt – Cán bộ hưu trí
2. Ông Nguyễn Quang Ngọc – Nguyên chủ tịch Công đoàn giáo dục huyện Mai Sơn, chức vụ hiện nay: Phó chủ tịch LĐLĐ huyện Mai Sơn

- Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy - Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2017/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. LƯƠNG VĂN C. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1997; Nơi sinh: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái.

Con ông: Lương Văn D, sinh năm 1972; Con bà: Lương Thị E (đã chết); Hiện đang cư trú tại Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2017 đến ngày 19/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo được tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. LÒ VĂN P. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 08/7/2000; Nơi sinh: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái .

Con ông: Lò Văn F, sinh năm 1978; Con bà: Hoàng Thị G, sinh năm 1979; Hiện đang cư trú tại Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2017 đến ngày 19/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo được tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa

Người đại diện hợp pháp của Lò Văn P:

Ông Lò Văn F, sinh năm 1978 (bố đẻ). Trú tại: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự:

- Trường mầm non xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thảo T, sinh năm 1975 – Hiệu trưởng nhà trường. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lương Văn C, Lò Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 13/5/2017, Lò Văn P, Lò Văn M, Quảng Văn N, Lương Văn C cùng trú tại Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đi chơi về đến khu vực trường Mầm non xã B thì thấy trời sắp mưa. P, M, N, C cùng đi vào hành lang của trường Mầm non B để tránh mưa. C thấy cửa phòng học mẫu giáo lớn bị vỡ liền dùng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 soi đèn vào trong thấy có 01 chiếc tivi. Đến 00 giờ ngày 14/5/2017 Tâm điều khiển xe máy chở M về trước, còn lại C và P. C nói với P là nhìn thấy có 01 chiếc tivi trong lớp học mẫu giáo lớn và rủ P trộm cắp chiếc tivi đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. P đồng ý rồi mở cốp xe máy lấy chiếc tua vít (có sẵn trong xe), đến trước cửa lớp học, P luồn tay trái qua cửa kính bị vỡ dùng tua vít vặn nùm khóa mở cửa lớp học, sau đó P đi ra xe máy cất tua vít vào trong cốp xe và canh gác cho C vào trộm cắp chiếc tivi. C đi vào lớp học bê chiếc tivi nhãn hiệu Sam Sung 32 inch màu đen ra ngoài đưa cho P ôm. Sau đó C điều khiển xe máy chở P ôm tivi ngồi sau xe, trên đường đi C nói với P mang chiếc tivi đến nhà Bùi Văn K để cầm cố, P đồng ý. Đến nhà Bùi Văn K ở bản Hoa Sơn 2, xã Chiềng Mai, Mai Sơn, C hỏi K cầm cố chiếc tivi với giá là 1.500.000 VNĐ, K đồng ý và viết giấy nhận cầm cố chiếc tivi cho C và P cùng ký vào giấy, sau đó K đưa tiền cho C. Nhận tiền xong P điều khiển xe máy chở C đi thành phố Sơn La cùng nhau tiêu hết số tiền 1.500.000 VNĐ.

Sau khi phát hiện mất trộm chiếc tivi đại diện trường Mầm non Chiềng Ve - hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thảo T có đơn trình báo mất tài sản đến Công an huyện Mai Sơn. Quá trình điều tra xác định được 02 đối tượng trộm cắp chiếc tivi Sam Sung của trường Mầm non B là Lường Văn C và Lò Văn P, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã triệu tập hai đối tượng để điều tra làm rõ. Tại cơ quan điều tra C và P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- + 01 ti vi nhãn hiệu Sam Sung 32 inch, Model code UA32F4100 ARXXV, màu đen.
- + 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , màu xanh - trắng - bạc, xe chưa đăng ký không có BKS, số khung 3640, số máy 12065 không có gương chiếu hậu (đã qua sử dụng).
- + 01 tua vít dài 15cm, cán bằng nhựa màu đen dài 10cm, tua vít loại 04 cạnh.
- + 01 giấy vay tiền có chữ ký xác nhận của Lò Văn C và Lường Văn P.
- + 03 nùm chốt khóa bằng kim loại, 01 thanh sắt chốt ngang, 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp.
- + 01 nùm chốt khóa bằng kim loại, đường kính 3cm, cao 3,5cm, lỗ chốt ngang đường kính 10cm.
- + 01 điện thoại di động Nokia 1280 vỏ màu trắng đen tạm giữ của Lường Văn C (do Lường Văn D giao nộp).

Ngày 17/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã ra Quyết định trưng cầu hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn tiến hành định giá tài sản đối với 01 màn hình ti vi (màn hình tinh thể lỏng) hiệu Sam Sung, Model, code UA 32 F 4100 A RXX V, màu đen (đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 489/KL-HĐ ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn kết luận: ti vi (màn hình tinh thể lỏng) hiệu Sam Sung, Model, code UA 32 F 4100 A RXX V nguyên giá: 4.000.000 VNĐ, giá trị còn lại 2.600.000 VNĐ.

Tại bản cáo trạng số: 59/KSĐT-KT ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo: **Lường Văn C, Lò Văn P** về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Lương Văn C, Lò Văn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự Trường mầm non Chiềng Ve – bà Nguyễn Thị Thảo T trước cơ quan điều tra đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là 01 màn hình ti vi (màn hình tinh thể lỏng) hiệu Sam Sung, Model, code UA 32 F 4100 A RXX V, màu đen (đã qua sử dụng) và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự. Về hình phạt đối với các bị cáo, bà T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lương Văn C, Lò Văn P theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn C, Lò Văn P phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm i khoản 1 Điều 48; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm i khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 69, Điều 71, Điều 73 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về bồi thường dân sự: Chấp nhận việc nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình Sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình Sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 tua vít dài 15cm, cán bằng nhựa màu đen dài 10cm, tua vít loại 04 cạnh; 01 giấy vay tiền có chữ ký xác nhận của Lò Văn C và Lương Văn P; 03 núm chốt khóa bằng kim loại, 01 thanh sắt chốt ngang, 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 núm chốt khóa bằng kim loại, đường kính 3cm, cao 3,5cm, lỗ chốt ngang đường kính 10cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 vỏ màu trắng đen tạm giữ của Lương Văn C (do Lương Văn D giao nộp).

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Trường mầm non B 01 màn hình ti vi (màn hình tinh thể lỏng) hiệu Sam Sung, Model, code UA 32 F 4100 A RXX V, màu đen (đã qua sử dụng).

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho ông Lò Văn F 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa Wave α , màu xanh - trắng - bạc, xe chưa đăng ký không có BKS, số khung 3640, số máy 12065 không có gương chiếu hậu (đã qua sử dụng).

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ Luật Tố tụng Hình Sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người làm chứng.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lường Văn C, Lò Văn P giữ nguyên lời khai của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn. Các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường do Đội cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 15/5/2017; biên bản, kết luận định giá tài sản; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét đã có đủ căn cứ khẳng định:

Vì tư lợi cá nhân ngày 14/5/2017, Lường Văn C và Lò Văn P đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc ti vi Sam sung màu đen, 32 inch của Trường mầm non B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La có trị giá 2.600.000 VNĐ. Hành vi của các bị cáo Lường Văn C, Lò Văn P đã phạm tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình Sự quy định: Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thì hành vi phạm tội của các bị cáo Lường Văn C, Lò Văn P là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Nhà nước nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lường Văn C là người đã thành niên, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự; Bị cáo Lò Văn P tuy là người chưa thành niên nhưng cũng biết được việc làm đúng, sai của bản thân. Nhưng vì hám lời, muốn có tài sản để sử dụng mà không phải bỏ sức lao động nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án: Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 20 Bộ luật Hình sự, nên khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 53 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. Phân hoá vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án HĐXX thấy rằng: Các bị cáo là đồng phạm với nhau thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; bị cáo Lường Văn C là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và thực hiện giao dịch cầm cố tài sản nên đóng vai trò chính trong vụ án; bị cáo Lò Văn P khi được rủ rê đã đồng ý ngay, là người mở phòng học cho C, giữ tài sản khi đi cầm cố, do đó bị cáo P là đồng phạm với vai trò là người giúp sức trong vụ án.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đã xin cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo. Bị cáo Lò Văn P còn là người chưa thành

niên nên sẽ được áp dụng các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết của vụ án cũng như nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo C được hưởng án treo; áp dụng các Điều 69, Điều 71, Điều 73 cho bị cáo P được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập của bị cáo cũng đủ để cho các bị cáo cải tạo bản thân, trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng các bị cáo là đối tượng không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, do đó cần xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Về bồi thường dân sự: Xét việc nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự là đúng quy định của pháp luật. Cần chấp nhận.

Về vật chứng:

Đối với 01 tua vít dài 15cm, cán bằng nhựa màu đen dài 10cm, tua vít loại 04 cạnh; 01 giấy vay tiền có chữ ký xác nhận của Lò Văn C và Lường Văn P; 03 nùm chốt khóa bằng kim loại, 01 thanh sắt chốt ngang, 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 nùm chốt khóa bằng kim loại, đường kính 3cm, cao 3,5cm, lỗ chốt ngang đường kính 10cm. Xét thấy đây là các đồ vật liên quan đến việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, giá trị không cao nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280 vỏ màu trắng đen tạm giữ của Lường Văn C (do Lường Văn D giao nộp). Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo C, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 màn hình ti vi (màn hình tinh thể lỏng) hiệu Sam Sung, Model, code UA 32 F 4100 A RXX V, màu đen (đã qua sử dụng) Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là nguyên đơn dân sự Trường mầm non B. Xét việc trao trả tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan điều tra là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu xanh - trắng - bạc, xe chưa đăng ký không có BKS, số khung 3640, số máy 12065 không có gương chiếu hậu (đã qua sử dụng). Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp

là ông Lò Văn F. Xét việc trao trả tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan điều tra là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với Bùi Văn K quá trình điều tra xác định K không biết chiếc ti vi mà C và P mang đến cầm cố là do trộm cắp mà có. Do đó K không phạm tội. Trong quá trình điều tra gia đình các bị cáo Lương Văn C và Lò Văn P đã thanh toán số tiền cầm cố tài sản 1.500.000VNĐ cho anh K, anh K không có đề nghị gì về dân sự, cần chấp nhận.

Đối với Lò Văn M và Quàng Văn N quá trình điều tra xác định M và N không biết C và P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó M và N không phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn C, Lò Văn P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm i khoản 1 Điều 48; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 11/8/2017).

Giao bị cáo Lương Văn C cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú (UBND xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 69 Luật thi hành án hình sự

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm i khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 69; khoản 3 Điều 71; Điều 73 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (tương đương 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành tiếp 08 (tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày tuyên án (ngày 11/8/2017).

Giao bị cáo Lò Văn P cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú (UBND xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo P.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Chấp nhận việc nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình Sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình Sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 tua vít dài 15cm, cán bằng nhựa màu đen dài 10cm, tua vít loại 04 cạnh; 01 giấy vay tiền có chữ ký xác nhận của Lò Văn C và Lương Văn P; 03 núm chốt khóa bằng kim loại, 01 thanh sắt chốt ngang, 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 núm chốt khóa bằng kim loại, đường kính 3cm, cao 3,5cm, lỗ chốt ngang đường kính 10cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 vỏ màu trắng đen tạm giữ của Lương Văn C trong 01 phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành (do Lương Văn D giao nộp).

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Trường mầm non B 01 màn hình tivi (màn hình tinh thể lỏng) hiệu Sam Sung, Model, code UA 32 F 4100 A RXX V, màu đen (đã qua sử dụng).

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho ông Lò Văn F 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu xanh - trắng - bạc, xe chưa đăng ký không có BKS, số khung 3640, số máy 12065 không có gương chiếu hậu (đã qua sử dụng).

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình Sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Lò Văn P, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo P;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Hà